



**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP
VÀ LỊCH TRÌNH TỐT NGHIỆP
HỆ LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC KHÓA 2011-2013
CHUYÊN NGÀNH:
CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM D17 TPM
KỸ THUẬT MẠNG D17 TMT**

A. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

1. Mục đích:

Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành những kiến thức thực tế, những kinh nghiệm và các vấn đề, giải pháp đã, đang và sẽ được triển khai trong thực tế tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; nắm được phương pháp vận dụng những kiến thức cơ sở, chuyên ngành, các nghiên cứu lý thuyết vào thực tiễn để mở rộng tầm nhìn, nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng thích nghi với thực tế, làm nền tảng cho phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

2. Mục tiêu:

2.1. Đối với ngành CNPM:

Sinh viên vận dụng các kiến thức về phân tích thiết kế HTTT, CNPM, phương pháp quản trị dự án phần mềm, qui trình sản xuất phần mềm, CSDL và các ngôn ngữ lập trình, thuật toán, kỹ thuật lập trình... để tìm hiểu thực tế, khảo sát nghiệp vụ tại các cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp từ đó xây dựng các giải pháp ứng dụng, xây dựng các phần mềm ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Sinh viên sẽ tìm hiểu và xây dựng được các phần mềm quản lý sản xuất, các phần mềm hỗ trợ và các giải pháp triển khai ứng dụng CNTT cho các cơ quan, doanh nghiệp.

Đặc biệt, một số sinh viên có kiến thức nền tảng vững và có kỹ năng lập trình, kỹ năng mềm tốt sẽ có cơ hội được làm việc trong môi trường phát triển phần mềm chuyên nghiệp.

Sau thời gian thực hiện KLTN, sinh viên đạt được:



- Kiến thức và kỹ năng phân tích, thiết kế, phát triển, kiểm nghiệm dự án phần mềm;
- Khả năng tự phát triển các phần mềm nhỏ hoặc tham gia sản xuất các phần mềm, các dự án phần mềm customize theo yêu cầu đặt hàng của khách hàng, các phần mềm đóng gói;
- Kỹ năng sử dụng các công cụ Phân tích thiết kế HDT (UML, Rational, RUP) và/hoặc các công cụ quản lý, đảm bảo chất lượng... để phân tích, thiết kế các dự án thực tế;
- Kỹ năng lập trình trên một số ngôn ngữ Java, Java Script, Servlet/ASP/JSP, Web-base Solutions, Studio.Net, và/hoặc môi trường OS Windows NT, 2000, XP, and Linux; XML and Webservice...
- Phát triển các ứng dụng trên HQT CSDL MS SQL Server và/hoặc Oracle , MySQL, DB2, XML, ...
- Kỹ năng, kinh nghiệm tổ chức và quản lý nhóm dự án, có thể đảm nhận 1 trong các vai trò: quản lý dự án (PM), quản lý chương trình, quản lý sản phẩm, team leader, phân tích viên, thiết kế viên, người phát triển, kiểm nghiệm viên;
- Khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc trong các nhóm phát triển các dự án phần mềm lớn, có kỹ năng giao tiếp trong công việc, giải quyết tình huống thực tế;

2.2. Đối với sinh viên ngành Kỹ thuật mạng

Sinh viên vận dụng các kiến thức đã học như: kiến thức về Mạng máy tính, Hệ điều hành và Bảo trì hệ thống máy tính, Kỹ thuật lập trình hệ thống mạng, Lập trình ứng dụng mạng, Thiết kế và Quản trị mạng, An toàn mạng... để khảo sát, tìm hiểu thực tế, khảo sát nghiệp vụ tại các cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp từ đó xây dựng các giải pháp ứng dụng, xây dựng các phần mềm ứng dụng mạng, thực hiện các đề tài hướng kỹ thuật mạng như giải pháp Quản trị mạng, Thiết kế mạng, An toàn mạng... phù hợp với yêu cầu của đề tài và yêu cầu của cơ sở thực tập.

Sau thời gian thực hiện KLTN, sinh viên đạt được:

- Có khả năng thiết kế, cài đặt và quản trị mạng, các dịch vụ mạng.



- Nghiên cứu, cài đặt và cấu hình các dịch vụ mạng trên nền các Hệ điều hành như Linux, Sun..
- Thiết kế các hệ thống mạng LAN cỡ nhỏ.
- Xây dựng các ứng dụng trên mạng.
- Nghiên cứu và xây dựng giải pháp an ninh mạng cho các doanh nghiệp, tổ chức qui mô nhỏ.
- Triển khai các phần mềm điều khiển, giám sát mạng và ứng dụng mạng.
- Khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc trong các nhóm, có kỹ năng giao tiếp trong công việc, giải quyết tình huống thực tế.
- Chuẩn bị tâm lý, kỹ năng, kiến thức thực tế để có khả năng tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp.

3. Yêu cầu

- Khóa luận tốt nghiệp của hệ Đại học(08 tuần) từ ngày 24/06/2013 đến ngày 18/08/2013
- Tất cả sinh viên có thể được giới thiệu, hoặc tự liên hệ với các công ty phần mềm, công ty dịch vụ CNTT để tìm hiểu thực tế, thực tập thực tế tại Công ty Enclave, Fsoft, Softech, KVN, IDE, HomeBee, các công ty CNTT, viễn thông, các cơ quan doanh nghiệp có triển khai ứng dụng CNTT... và nhiều công ty khác (đã giới thiệu cho sinh viên) mỗi nhóm thực tập sẽ có một GV được phân công hướng dẫn, theo dõi và làm việc với đơn vị thực tập để đánh giá kết quả của sinh viên.
- Tất cả sinh viên bậc Đại học đều thực hiện theo phương thức Khóa luận tốt nghiệp (không thi tốt nghiệp). Khóa luận tốt nghiệp bậc đại học: 05 tín chỉ; mỗi đề tài do 01 hoặc 02 sinh viên thực hiện tùy theo phạm vi và mức độ của đề tài; mỗi giảng viên hướng dẫn từ 1 đến 6 đề tài (bộ môn phân công và khoa duyệt theo qui định học hàm, học vị, thâm niên và chuyên môn).



Vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng và công cụ để xây dựng, phát triển một sản phẩm phần mềm, tiện ích hay một giải pháp, hoàn chỉnh, khả thi thuộc lĩnh vực chuyên ngành.

4. Hướng chọn đề tài

➤ CNPM

- Ứng dụng, triển khai ứng dụng thực tế quản lý, sản xuất kinh doanh, quản lý hành chính, đào tạo, công cụ hỗ trợ dựa trên các công nghệ mới, ngôn ngữ lập trình bậc cao (VB, Dot Net, J2EE, XML, ...)
- Các ứng dụng Desktop, ứng dụng CSDL, PureXML...
- Phát triển các ứng dụng mạng Client/server, ứng dụng Web-based
- Các tools, Giáo trình Điện tử, Kho dữ liệu,
- Các giải pháp và công nghệ (e-commerce, e-business, e-education , ERP, SCM, CRM...), SOA, Cloud Computing

➤ KTM

- Các đề tài liên quan đến Quản trị mạng (Cài đặt, quản trị, các dịch vụ mạng).
- Nghiên cứu, cài đặt dịch vụ mạng trên các hệ điều hành mạng khác như Linux.
- Thiết kế các hệ thống mạng LAN theo yêu cầu.
- Xây dựng các ứng dụng trên mạng (ngôn ngữ cài đặt tùy ý).
- Nghiên cứu một số giải pháp bảo mật mạng và hệ thống.
- Triển khai các phần mềm, ứng dụng Client/Server
- Các phần mềm kỹ thuật, điều khiển, giám sát...
- Cơ sở dữ liệu phân tán và hệ phân tán
- Công nghệ tác tử di động
- Thương mại điện tử và bảo mật thương mại điện tử v.v...

Lưu ý:



- Các đề tài không nhất thiết phải đi sâu vào việc hoàn thiện ứng dụng, thiết kế... mà đặc biệt quan tâm đến phương pháp giải quyết vấn đề, hướng giải quyết vấn đề và sự tích cực làm việc nghiêm túc của sinh viên.
- Tên đề tài có thể do cơ sở thực tập đề xuất cho sinh viên.

5. Bảo vệ KLTN

Trọng số điểm bảo vệ KLTN hệ đại học

- + Điểm GVHD: 25%,
- + Điểm GVPB : 25%
- + Điểm Hội đồng bảo vệ KLTN: 50%

Quy trình bảo vệ KLTN

1. Sinh viên nộp báo cáo về Bộ môn quản lý gồm 02 bộ (báo cáo; CD toàn bộ báo cáo slides và chương trình nếu có; 03 cuốn tóm tắt) bìa thường
2. Bộ môn duyệt cấu trúc, hình thức và biểu mẫu báo cáo, bản tóm tắt, xác nhận cho bảo vệ của giảng viên hướng dẫn.
3. Bộ môn quản lý lập danh sách phân giảng viên phản biện theo từng nhóm đề tài, khoa duyệt -> trình P.Đào tạo, BGH duyệt.
4. Chuyển báo cáo và mẫu nhận xét đánh giá cho GVPB và các thành viên hội đồng (chuyển cho GVPB trước ít nhất 03 ngày)
5. Trước buổi bảo vệ, GVPB nộp lại các bản nhận xét đánh giá về cho bộ môn quản lý
6. Tổ chức bảo vệ
 - a. Chủ tịch hội đồng đọc quyết định thành lập hội đồng (đọc chung cho cả hội đồng)
 - b. Mỗi sinh viên trình bày báo cáo (bằng slides) và chạy chương trình trong vòng 20 phút
 - c. Giảng viên phản biện đọc nhận xét, đặt câu hỏi
 - d. Các thành viên trong hội đồng đặt câu hỏi
 - e. Sinh viên trả lời các câu hỏi của GVPB và hội đồng



- f. Hội đồng đặt câu hỏi bổ sung, trao đổi
 - g. Thư ký làm nhiệm vụ ghi lại các câu hỏi, góp ý, nhận xét, và trả lời của SV vào biên bản bảo vệ; toàn bộ hoạt động hỏi đáp, trao đổi được thực hiện trong vòng 15 phút
 - h. Các thành viên hội đồng cho điểm vào phiếu đánh giá
 - i. Kết thúc
 - j. Kết thúc một đợt bảo vệ (cuối buổi hoặc cuối ngày) hội đồng sẽ công bố điểm số cuối cùng cho từng sinh viên.
7. Các công việc sau khi bảo vệ yêu cầu sinh viên phải làm
- a. Sinh viên lên Khoa lấy biên bản góp ý và yêu cầu chỉnh sửa về nhà chỉnh sửa theo đúng yêu cầu của biên bản hội đồng
 - b. In 01 bản bìa cứng + 01 CD đầy đủ nội dung đã chỉnh sửa, chương trình, slides nộp lại cho bộ môn quản lý kiểm tra lần cuối.
 - c. Ký xác nhận nếu đã hoàn tất các yêu cầu chỉnh sửa
 - d. Hoàn tất báo cáo
 - Trường hợp biên bản hội đồng không yêu cầu chỉnh sửa, sinh viên vẫn phải in lại một bản bìa cứng + 01 CD đầy đủ nội dung và chương trình nộp về bộ môn quản lý và xác nhận hoàn tất;
 - Nếu sinh viên nào không nộp sẽ không được công nhận tốt nghiệp
 - Toàn bộ thời gian thực hiện chỉnh sửa và nộp báo cáo được thực hiện trong vòng 01 tuần (7 ngày kể từ ngày bảo vệ xong – không kể ngày nghỉ)

6. Yêu cầu chung đối với SV và GV

➤ Sinh viên

- Phải có địa điểm thực tập phù hợp
- Nghiêm túc thực hiện đúng yêu cầu của Khoa, yêu cầu và qui định của nơi thực tập.



- Thực hiện theo qui trình SDLC kèm theo Các yêu cầu đi thực tập tại cơ quan, doanh nghiệp (**Phụ lục 1**)

➤ **Đối với giảng viên hướng dẫn**

- Thực hiện hướng dẫn SV thực tập và viết báo cáo đúng kế hoạch, tiến độ và yêu cầu của Bộ môn quản lý chuyên ngành;
- Báo cáo kết quả hướng dẫn và kết quả thực hiện của SV, tiến độ thực hiện, viết báo cáo cho bộ môn quản lý chuyên ngành định kỳ 2tuần/lần;
- Phải có lịch để làm việc với sinh viên làm TTTN, KLTN ít nhất 1 buổi/tuần.
- Có trên 2năm kinh nghiệm giảng dạy chuyên ngành, hướng dẫn tận tình, nghiêm túc.

7. Mốc thời gian thực hiện KLTN

- **Từ 19/06/2013 đến 23/06/2013:** triển khai KLTN đến SV (Bộ môn)
- **24/06/2013:** Bộ môn nộp danh sách phân công GV hướng dẫn và SV thực hiện KLTN + Tên đề tài gửi về Khoa
- **24/06/2013:** Khoa xét duyệt danh sách phân công hướng dẫn và giao nhiệm vụ thực hiện KLTN
- **24/06/2013:** bắt đầu thực hiện KLTN
- **28/06/2013:** Sinh viên nộp đề cương chi tiết về Khoa
- **Từ ngày 29/06/2013 đến ngày 30/06/2013:** góp ý đề cương chi tiết
- **Từ ngày 01/07/2013 đến ngày 15/08/2013:** sinh viên hoàn thiện b/c KLTN theo đề cương chi tiết đã phê duyệt
- **18/08/2013:** sv nộp b/c KLTN về Khoa
- **Từ ngày 19/08/2013 đến ngày 20/08/2013:** phản biện KLTN
- **Từ ngày 21/08/2013 đến ngày 22/08/2013:** tổ chức bảo vệ KLTN



8. Danh sách giảng viên được mời hướng dẫn (dự kiến)

Kèm theo danh sách (Phụ lục 3)

B. LỊCH TRÌNH TỐT NGHIỆP

Trích thông báo số: 226/TB-ĐHDT ngày 16/04/2013 về kế hoạch tốt nghiệp Hệ liên thông Cao đẳng lên đại học D17 (2011-2013)

- **Khảo sát Anh văn: 11/08/2013**
- **Khóa luận tốt nghiệp: 08 tuần (Từ ngày 24/06/2013 đến ngày 18/08/2013)**
- **Phụ đạo Kiến thức Khoa học Mac-Lenin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: từ ngày 11/08/2013 đến ngày 18/08/2013**
- **Thi Kiến thức Khoa học Mac-Lenin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 13h00 ngày 25/08/2013**
- **Bảo vệ KLTN (từ ngày 19/08/2013 đến ngày 22/08/2013)**
- **Phát bằng tốt nghiệp: 08/09/2013**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 06 năm 2013

Trưởng Khoa CNTT

(đã ký)

ThS.Trương Tiến Vũ



PHỤ LỤC 1.

YÊU CẦU KHI ĐI KHẢO SÁT THỰC TẾ TẠI CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP

Vận dụng các kiến thức đã học CNPM, PTTK HTTT, CSDL, QTDA, CC & MT Phát triển PM, Quản trị mạng, thiết kế mạng, an ninh mạng... và các kinh nghiệm, kỹ năng, ngôn ngữ lập trình và chuyên đề đã được học, thực hành ... vào việc:

1. Khảo sát yêu cầu nghiệp vụ, qui trình thực tế tại cơ sở thực tập theo đúng đề tài đã chọn hoặc đề tài được đề xuất tại đơn vị.
2. Khảo sát các hệ thống đã có (tương tự) hoặc chưa có để đề xuất một giải pháp mới hiệu quả hơn.
3. Thu thập các báo cáo, biểu mẫu thống kê theo yêu cầu của đề tài
4. Sau khi tìm hiểu nghiệp vụ, qui trình, báo cáo... cùng với sự hướng dẫn của Giảng viên, sinh viên phân tích các yêu cầu, thông tin thu thập được và thiết kế lại hệ thống mới, sau đó lấy ý kiến xác nhận của cơ quan.
5. Sau khi tìm hiểu sơ bộ các yêu cầu và có sự xác nhận giữa các bên về đề tài sẽ thực hiện, sinh viên tiến hành lập kế hoạch chi tiết (project plan – scheduling) dựa vào lịch trình tổng thể ở trên để thực hiện đề tài và gửi cho nơi thực tập, GV hướng dẫn và Bộ môn để theo dõi và đánh giá. (chú ý thực hiện theo qui trình SDLC đã nêu).
6. Tất cả các buổi làm việc giữa nhóm với cơ sở đều có phê chuẩn và đánh giá nhận xét.
7. Tập hợp các biên bản làm việc giữa GV và sinh viên, nội dung công việc được giao, đánh giá kết quả...
8. Các công việc chi tiết, cụ thể sẽ được giảng viên phụ trách hướng dẫn và cơ sở thực tập hỗ trợ, góp ý.
9. Nghiêm túc thực hiện đúng qui định của cơ quan thực tập và tận dụng cơ hội để có được kinh nghiệm thực tế giúp ích cho công việc của mình trong tương lai.
10. Hoàn thiện báo cáo, chương trình và gửi cho đơn vị thực tập, GVHD nhận xét, đánh giá và nộp lại cho Bộ môn.



PHỤ LỤC 2:

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Chuyên Ngành CNPM

STT	Họ và tên	Học hàm	Đơn vị
1	Nguyễn Tấn Thuận	ThS	Khoa CNTT
2	Nguyễn Dũng	ThS	Khoa CNTT
3	Phạm Văn Dược	ThS	Khoa CNTT
4	Phạm An Bình	ThS	Khoa CNTT
5	Lê Thanh Long	ThS	Khoa CNTT
6	Đỗ Thành Bảo Ngọc	ThS	Khoa CNTT
7	Trần Huệ Chi	ThS	Khoa CNTT
8	Phạm Khánh Linh	ThS	Khoa CNTT
9	Phạm Anh Phương	TS	Khoa CNTT
10	Nguyễn Quang Ánh	ThS	Khoa CNTT
11	Lê Trung Hiếu	TS	Trung tâm R&D
12	Nguyễn Đức Mận	ThS	Khoa ĐTQT
13	Võ Văn Lường	ThS	Khoa ĐTQT
14	Nguyễn Thị Minh Thi	ThS	Khoa ĐTQT
15	Nguyễn Thị Thanh Tâm	ThS	Khoa ĐTQT
16	Đặng Việt Hùng	TS	Trung tâm R&D
17	Nguyễn Thanh Trung	ThS	Trung tâm ĐBCL

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 06 năm 2013

Trưởng Khoa CNTT

(đã ký)

ThS.Trương Tiến Vũ



Chuyên Ngành KTM

STT	Họ và tên		Học hàm	Đơn vị
1	Nguyễn Minh	Nhật	ThS	Khoa CNTT
2	Trương Tiến	Vũ	ThS	Khoa CNTT
3	Đặng Ngọc	Cường	ThS	Khoa CNTT
4	Nguyễn Kim	Tuấn	ThS	Khoa CNTT
5	Nguyễn Quốc	Long	ThS	Khoa CNTT
6	Võ Nhân	Văn	Ks	Khoa CNTT
7	Trần Bàn	Thạch	ThS	Phòng KHCN
8	Nguyễn Gia	Như	ThS	Khoa SDH
9	Hồ Tiến	Sung	Ks	Trung tâm CIT
10	Lê Văn	Long	ThS	Khoa CDN
11	Đặng Hải	Sơn	ThS	VNCERT Miền Trung
12	Trần Phương	Nam	Ks	VNCERT Miền Trung
13	Lâm Tùng	Giang	ThS	Trung tâm tin học thành phố

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 06 năm 2013

Trưởng Khoa CNTT

(đã ký)

ThS.Trương Tiến Vũ